SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh; Thời gian ký: 2026-03-12T15:21:14+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 12 tháng 3 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách nhà nước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 946/TTr-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách nhà nước; Báo cáo thẩm tra số 167/BC-HĐND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách nhà nước (nguồn vốn xổ số kiến thiết) số tiền 2.103,322 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Ngành khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Phân bổ 60 tỷ đồng cho dự án Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025 – 2028.

- Ngành giao thông vận tải: Phân bổ 1.989,322 tỷ đồng cho các dự án gồm: (1) Đường Tà Xia - Tân Phú 30 tỷ đồng; (2) Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Nâng cấp, mở rộng đường Bình Thủy 90 tỷ đồng; (3) Đường Tân An – Bình Hiệp 870,322 tỷ đồng, gồm các dự án thành phần: (i) Khu dân cư - tái định cư phường Kiến Tường 150 tỷ đồng; (ii) Khu dân cư - tái định cư xã Tân Tây 15 tỷ đồng;

(iii) Khu dân cư - tái định cư xã Mộc Hóa 35 tỷ đồng; (iv) Khu dân cư - tái định cư xã Thạnh Hóa 50 tỷ đồng; (v) Giải phóng mặt bằng tuyến chính và tuyến kết nối 570,322 tỷ đồng; (vi) Đầu tư xây dựng tuyến chính và tuyến kết nối 50 tỷ đồng; (4) Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, dự án thành phần 1-4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Tây Ninh phân bổ 999 tỷ đồng.

- Ngành An ninh, Quốc phòng: Phân bổ 19 tỷ đồng cho các dự án: (1) Sở Chỉ huy thống nhất thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh 07 tỷ đồng; (2) Sở Chỉ huy thống nhất huyện Gò Dầu 02 tỷ đồng; (3) Xây dựng cửa khẩu chính Phước Tân 10 tỷ đồng.

- Ngành Giáo dục và Đào tạo: Phân bổ 05 tỷ đồng cho dự án Xây mới Trường THCS Trần Hưng Đạo và nâng cấp Trường THPT Tây Ninh.

- Ngành cấp nước, thoát nước: Phân bổ 30 tỷ đồng cho các dự án: (1) Dự án đấu nối nước thải từ hộ thoát nước vào mạng lưới thu gom về nhà máy xử lý nước thải tại phường Trảng Bàng 15 tỷ đồng; (2) Đấu nối nước thải từ hộ thoát nước vào mạng lưới thu gom về nhà máy xử lý nước thải tại phường Tân Ninh 15 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

NGUỒN VỐN: XỔ SỐ KIẾN THIẾT

Ban hành kèm theo Nghị quyết số : 08/NQ-HĐND ngày 12/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (theo hồ sơ)	Quyết định phê duyệt/ĐC dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật/chủ trương đầu tư gần nhất			Năm bắt đầu bố trí vốn	Dự kiến lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Năm hoàn thành theo thực tế	Ghi chú
						Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
							Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
	TỔNG CỘNG						**35,365,722**	**16,636,722**		**25,700**	**2,103,322**		
I	**Khoa học và Công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**						**167,030**	**167,030**		**-**	**60,000**		
	Dự án khởi công mới						**167,030**	**167,030**		**-**	**60,000**		
	Dự án nhóm B						**167,030**	**167,030**		**-**	**60,000**		
1	Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025 – 2028	tỉnh Tây Ninh	Văn phòng Tỉnh ủy		2026-2028	1295/QĐ-UBND/CTĐT, 26/01/2026	167,030	167,030	2026		60,000	2028	
II	**Ngành Giao thông Vận tải**						**34,654,873**	**15,925,873**			**1,989,322**		
	Dự án khởi công mới						**34,654,873**	**15,925,873**			**1,989,322**		
	Dự án nhóm B						**364,873**	**364,873**			**120,000**		
1	Đường Tà Xia - Tân Phú	Xã Tân Biên	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông		2026-2029	2457/QĐ-UBND/CTĐT, 10/02/2026	246,252	246,252	2026		30,000	2029	
2	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Nâng cấp, mở rộng đường Bình Thủy	Phường: Trảng Bàng; Gò Dầu	Trung tâm Phát triển quỹ đất		2026-2029	2464/QĐ-UBND/CTĐT, 10/02/2026	118,621	118,621	2026		90,000	2029	
	Dự án nhóm A						**9,318,000**	**9,318,000**			**870,322**		
	Đường Tân An - Bình Hiệp						**9,318,000**	**9,318,000**			**870,322**		Dự án trọng điểm của ĐH Đảng bộ tỉnh
1	Khu dân cư - tái định cư Phường Kiến Tường	Phường Kiến Tường	UBND phường Kiến Tường		2026-2027	06/NQ-HĐND, 12/02/2026	210,000	210,000	2026		150,000	2027	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (theo hồ sơ)	Quyết định phê duyệt/ĐC dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật/chủ trương đầu tư gần nhất			Năm bắt đầu bố trí vốn	Dự kiến lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Năm hoàn thành theo thực tế	Ghi chú
						Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
							Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
2	Khu dân cư - tái định cư xã Tân Tây	xã Tân Tây	UBND xã Tân Tây		2026-2027	06/NQ-HĐND, 12/02/2026	20,000	20,000	2026		15,000	2027	
3	Khu dân cư - tái định cư xã Mộc Hóa	xã Mộc Hóa	UBND xã Mộc Hóa		2026-2027	06/NQ-HĐND, 12/02/2026	70,000	70,000	2026		35,000	2027	
4	Khu dân cư - tái định cư xã Thạnh Hóa	xã Thạnh Hóa	UBND xã Thạnh Hóa		2026-2027	06/NQ-HĐND, 12/02/2026	150,000	150,000	2026		50,000	2027	
5	Giải phóng mặt bằng tuyến chính và tuyến kết nối	Phường: Khánh Hậu; Kiến Tường và các xã: Mỹ An; Tân Tây; Thạnh Hóa; Thạnh Phước; Mộc Hóa; Tuyên Thạnh; Bình Hiệp	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông		2026-2028	06/NQ-HĐND, 12/02/2026	1,770,000	1,770,000	2026		570,322	2027	
6	Đầu tư xây dựng tuyến chính và tuyến kết nối	Phường: Khánh Hậu; Kiến Tường và các xã: Mỹ An; Tân Tây; Thạnh Hóa; Thạnh Phước; Mộc Hóa; Tuyên Thạnh; Bình Hiệp	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông		2026-2031	06/NQ-HĐND, 12/02/2026	7,098,000	7,098,000	2026		50,000	2031	
	Dự án quan trọng quốc gia						**24,972,000**	**6,243,000**		**0**	**999,000**		
1	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, dự án thành phần 1-4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Tây Ninh	Các xã: Hậu Nghĩa, Đức Lập, Hòa Khánh, Đức Huệ, Thạnh Lợi, Bình Đức, Bến Lức, Mỹ Yên, Long Cang, Rạch Kiến, Mỹ Lệ, Mỹ Lộc, Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Tân Tập	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông		2026-2029	1237/QĐ-UBND, 26/01/2026	24,972,000	6,243,000	2026		999,000		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (theo hồ sơ)	Quyết định phê duyệt/ĐC dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật/chủ trương đầu tư gần nhất			Năm bắt đầu bố trí vốn	Dự kiến lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến hết năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Năm hoàn thành theo thực tế	Ghi chú
						Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
							Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
III	**Ngành an ninh quốc phòng**						**230,173**	**230,173**		**25,700**	**19,000**		
	Dự án chuyển tiếp						**37,200**	**37,200**		**25,700**	**9,000**		
	Dự án nhóm C						**37,200**	**37,200**		**25,700**	**9,000**		
1	Sở Chỉ huy thống nhất thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	tỉnh Tây Ninh	Bộ Chỉ huy QS tỉnh		2024-2026	329/QĐ-QK, 26/6/2024	22,200	22,200	2024	13,700	7,000	2026	
2	Sở Chỉ huy thống nhất huyện Gò Dầu	tỉnh Tây Ninh	Bộ Chỉ huy QS tỉnh		2023-2026	4/QĐ-QK, 10/01/2023	15,000	15,000	2023	12,000	2,000	2026	
	Dự án khởi công mới						**192,973**	**192,973**		**0**	**10,000**		
	Dự án nhóm B						**192,973**	**192,973**		**0**	**10,000**		
1	Xây dựng cửa khẩu chính Phước Tân	Xã Ninh Điền	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng		2026-2029	1671/QĐ-UBND, 30/01/2026	192,973	192,973	2026		10,000	2028	
IV	**Ngành Giao dục đào tạo**						**157,911**	**157,911**		**0**	**5,000**		
	Dự án khởi công mới						**157,911**	**157,911**		**0**	**5,000**		
	Dự án nhóm B						**157,911**	**157,911**		**0**	**5,000**		
1	Xây mới Trường THCS Trần Hưng Đạo và nâng cấp Trường THPT Tây Ninh	Phường Tân Ninh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng		2026-2029	2414/QĐ-UBND/CTĐT, 10/02/2026	157,911	157,911	2026		5,000	2029	
V	**Ngành cấp nước, thoát nước**						**155,735**	**155,735**		**0**	**30,000**		
	Dự án khởi công mới						**155,735**	**155,735**		**0**	**30,000**		
	Dự án nhóm C						**155,735**	**155,735**		**0**	**30,000**		
1	Dự án đấu nối nước thải từ hộ thoát nước vào mạng lưới thu gom về nhà máy xử lý nước thải tại phường Trảng Bàng	Phường Trảng Bàng và Gia Lộc	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng		2026-2028	1429/QĐ-UBND/CTĐT, 27/01/2026	77,185	77,185	2026		15,000	2028	
2	Đấu nối nước thải từ hộ thoát nước vào mạng lưới thu gom về nhà máy xử lý nước thải tại phường Tân Ninh	Phường Tân Ninh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng		2026-2028	1439/QĐ-UBND/CTĐT, 27/01/2026	78,550	78,550	2026		15,000	2028	